TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2024/DS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Đức

2. Ông Lê Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp: "hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**

Trụ sở chính: 130 P, phường C, quận P, TP ..

Địa chỉ liên lạc: số H, Nguyễn Văn T, khóm E, phường C. thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Hoàng K**, sinh năm 1995 - Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh (theo quyết định số: 442/QĐ-DAB-BMH ngày 16/5/2024) (có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Phan Thị Diễm Hồng T2**, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: tổ F, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 16/5/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Bà Phan Thị Diễm Hồng T2 có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh V – P (gọi tắt là D), chi tiết như sau: Tổng hạn mức cấp tín dụng 15.000.000 đồng theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 06/5/2014 và Danh sách cho vay trả góp giải ngân bằng tiền mặt ngày 12/5/2014, chi tiết bao gồm những khoản như sau: số tiền vay 15.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn 15%/năm (bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn), thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 12/5/2014 đến ngày 12/5/2017), mục đích vay: vay tiêu dùng; biện pháp đảm bảo: tín chấp. Trong quá trình vay, từ ngày 12/5/2014 đến ngày 14/12/2023 bà Phan Thị Diễm Hồng T2 trả được vốn: 12.395.000 đồng, lãi trong hạn: 4.500.000 đồng, tổng cộng 16.895.000 đồng. Do bà Phan Thị Diễm Hồng T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, D đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 14/12/2023, bà T2 còn nợ các khoản sau: vốn: 2.605.000 đồng, lãi quá hạn: 2.692.795 đồng, tổng cộng 5.297.795 đồng.

D khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Diễm Hồng T2 trả số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 14/12/2023 là 5.297.795 đồng, trong đó: vốn: 2.605.000 đồng, lãi quá hạn: 2.692.795 đồng; và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/12/2023 đến ngày bà T2 trả hết nợ cho D.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện D yêu cầu bà Phan Thị Diễm Hồng T2 phải thanh toán số nợ còn thiếu tính đến ngày 30/9/2024 là 5.608.224 đồng, bao gồm: (nợ vốn: 2.605.000 đồng; lãi quá hạn: 3.003.224 đồng); đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi bà T2 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ. Buộc bà Phan Thị Diễm Hồng T2 có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Đ tính đến ngày 30/9/2024 là 5.608.224 đồng, bao gồm: (nợ vốn gốc: 2.605.000 đồng; lãi quá hạn: 3.003.224 đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phan Thị Diễm Hồng T2 phải chịu 300.000 đồng. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013475 ngày 24/5/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP Đ (D) khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Diễm Hồng T2 trả số tiền vay theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 06/5/2014 và Danh sách cho vay trả góp giải

ngân bằng tiền mặt ngày 12/5/2014; bị đơn có nơi cư trú ở huyện B; mục đích vay tiền để tiêu dùng, các bên không có thỏa thuận khác về cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập bị đơn bà Phan Thị Diễm Hồng T2 tham gia phiên tòa giải quyết vụ án nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

Bà Phan Thị Diễm Hồng T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến, không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ (D) yêu cầu bà Phan Thị Diễm Hồng T2 phải thanh toán số tiền tính đến ngày 30/9/2024 là 5.608.224 đồng, bao gồm: (nợ vốn: 2.605.000 đồng; lãi quá hạn: 3.003.224 đồng); đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi bà T2 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Xét Giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 06/5/2014 và Danh sách cho vay trả góp giải ngân bằng tiền mặt ngày 12/5/2014 giữa Ngân hàng TMCP Đ (D) với bà Phan Thị Diễm Hồng T2. Việc ký kết Hợp đồng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, các thỏa thuận vay tiền không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại biên bản xác minh ngày 27/8/2024 ông Đinh Bá Khánh T3 xác định vào năm 2014 ông công tác tại UBND xã T, thời điểm năm 2014 bà Phan Thị Diễm Hồng T2 giữ chức vụ Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã T (cán bộ không chuyên trách). Năm 2014 Ngân hàng TMCP Đ có thỏa thuận liên kết với UBND xã T cho một số cán bộ công tác tại UBND xã T tham gia chương trình vay tiêu dùng trả góp tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh V – Phòng G, trong đó có cho bà Phan Thị Diễm H T2 vay số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi vay, bà T2 trả tiền vay cho Ngân hàng TMCP Đ như thế nào và hiện nay còn nợ hay không thì ông không biết.

Tại biên bản xác minh ngày 28/8/2024 bà Trần Thúy L xác định vào năm 2014 Ngân hàng TMCP Đ có thỏa thuận liên kết với UBND xã T cho một số cán bộ, công chức công tác tại UBND xã T vay tiền theo chương trình vay tiêu dùng trả góp hàng tháng theo bảng lương. Năm 2014 bà Phan Thị Diễm Hồng T2 giữ chức vụ Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã T, vay Ngân hàng TMCP Đ số tiền 15.000.000 đồng, trả góp hàng tháng (gốc và lãi). Bà là người đại diện hàng tháng đứng ra thu tiền của những cán bộ, công chức có vay tiền (thu tiền gốc và lãi) để trả Ngân hàng TMCP Đ; bà T2 có trả nợ gốc là lãi hàng

tháng. Bà đại diện thu khoảng hơn 01 năm thì không tiếp tục thu mà cá nhân những người vay tiền tự liên hệ Ngân hàng TMCP Đ để trả nợ gốc và lãi. Bà không biết bà T2 đã trả tiền xong cho Ngân hàng TMCP Đ chưa.

Xét bị đơn đã nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng đến thời điểm xét xử sơ thẩm chưa có ý kiến phản đối nên đây được xem là tình tiết, văn bản mà nguyên đơn không phải chứng minh, quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 14/12/2023 bà Phan Thị Diễm Hồng T2 trả được vốn: 12.395.000 đồng, lãi trong hạn: 4.500.000 đồng, tổng cộng 16.895.000 đồng.

Do bà Phan Thị Diễm Hồng T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận; tính đến ngày 30/9/2024 là 5.608.224 đồng, bao gồm: (nợ vốn: 2.605.000 đồng; lãi quá hạn: 3.003.224 đồng); nên yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ (D) là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Mặt khác, bà T2 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 06/5/2014 và Danh sách cho vay trả góp giải ngân bằng tiền mặt ngày 12/5/2014 giữa Ngân hàng TMCP Đ (D) với bà Phan Thị Diễm Hồng T2.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phan Thị Diễm Hồng T2 phải chịu 300.000 đồng. Ngân hàng TMCP Đ (D) không phải chịu án phí.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (D) do ông Nguyễn Hoàng K đại diện.

2. Buộc bà Phan Thị Diễm H T2 có trách nhiệm trả số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP Đ (D) theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 06/5/2014 và Danh sách cho vay trả góp giải ngân bằng tiền mặt ngày 12/5/2014 giữa Ngân hàng TMCP Đ (D) với bà Phan Thị Diễm Hồng T2 tính đến ngày 30/9/2024 là 5.608.224 đồng, bao gồm: (nợ vốn: 2.605.000 đồng; lãi quá hạn: 3.003.224 đồng).

3. Bà Phan Thị Diễm Hồng T2 còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP Đ (D) theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 06/5/2014 và Danh sách cho vay trả góp giải ngân bằng tiền mặt ngày 12/5/2014 giữa Ngân hàng TMCP Đ (D) với bà Phan Thị Diễm Hồng T2 kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Buộc bà Phan Thị Diễm H T2 phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

4.2. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ (D) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013475 ngày 24/5/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Kim Ngân

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.